**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN QUẢNG NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 **TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 211/BC-TA *Quảng Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2017*

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC TÒA ÁN NĂM 2017**

**TẠI KỲ HỌP THỨ 6 HĐND HUYỆN QUẢNG NINH**

**KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2016-2021**

1. **KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2017**

**1. Tình hình, kết quả công tác xét xử, giải quyết các loại vụ việc**

**1.1. Tình hình, kết quả chung**

Thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác trọng tâm, trong năm 2017 *(từ 01-12-2016 đến 30-11-2017)*, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh phải giải quyết 259 vụ việc, trường hợp các loại, trong đó thụ lý mới 231,số cũ chuyển sang 28. Đã đã giải quyết 213 vụ việc, trường hợp các loại, số còn lại 46.

Nhìn chung, năm 2017, án các loại đã thụ lý đều tăng so với năm 2016 (án hình sự tăng 11 vụ/19 bị cáo, án tranh chấp dân sự tăng 14 vụ, án hôn nhân và gia đình tăng 10 vụ, án kinh doanh thương mại tăng 7 vụ, các việc khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án – áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 4 trường hợp).

Qua việc thụ lý, xét xử án hình sự cho thấy tính chất nguy hiểm của tội phạm và hậu quả cho xã hội do tội phạm gây ra chưa có chiều hướng giảm. Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, “Tội cố ý gây thương tích” (4 vụ/4 bị cáo,tăng 3 vụ/3 bị cáo), tội phạm về ma túy chưa được ngăn chặn có hiệu quả (8 vụ/8 bị cáo, tăng 5 vụ/5 bị cáo). Về đối tượng phạm tội, người phạm tội là người chưa thành niên (7 vụ/8 bị cáo), chiếm tỷ lệ 21,2% (năm 2016 là 15,7%); là phụ nữ 1 vụ/2 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,0%; tái phạm 7 bị cáo, chiếm tỷ lệ 21,2% số bị cáo đã xét xử (các đối tượng phạm tội này có tỷ lệ tương ứng năm 2016).

Về vụ việc dân sự, án tranh chấp dân sự chủ yếu liên quan đến quyền sử dụng đất (lấn chiếm, hợp đồng thuê quyền sử dụng đất), đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, phát sinh thêm loại tranh chấp hợp đồng vay tài sản (9 vụ, chiếm 29%), tranh chấp hụi (8 vụ, chiếm 25,8%). Tình hình ly hôn xảy ra trên địa bàn tương đối nhiều và chủ yếu trong án hôn nhân và gia đình, các tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình chiếm tỷ lệ thấp,tỷ lệ nguyên đơn là phụ nữ có 77 vụ/120 vụ, chiếm 64 %. Về độ tuổi, từ 40 trở xuống chiếm 85% số án đã thụ lý. Án kinh doanh thương mại chủ yếu là các tranh chấp về điều khoản thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa, nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng.

**1.2. Tình hình, kết quả cụ thể**

*1.2.1. Công tác xét xử án hình sự*

Tổng số án phải giải quyết 34 vụ/46 bị cáo. Số án đã giải quyết 29 vụ/39 bị cáo (trong đó: Xét xử sơ thẩm 27 vụ/37 bị cáo, trả hồ sơ cho VKS 2 vụ/2 bị cáo), đạt tỷ lệ 85,3%. Đối với án đã xét xử, các loại hình phạt đã áp dụng gồm: Phạt tù 24 bị cáo (chiếm tỷ lệ 64,8%), phạt tù cho hưởng án treo 9 bị cáo (chiếm tỷ lệ 24,3%), phạt cải tạo không giam giữ 4 bị cáo (chiếm tỷ lệ 10,8%). Số án chưa xét xử 5vụ/7 bị cáo, đang trong thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về chất lượng xét xử, giải quyết án hình sự sơ thẩm: Đảm bảo xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để có trường hợp xét xử oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Trong năm, Tòa án đã tổ chức xét xử kịp thời 3 vụ/3 bị cáo án trọng điểm, đưa đi xét xử lưu động án hình sự 7 vụ/7 bị cáo (trong đó có 3 vụ án trọng điểm), góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

*Về án có kháng cáo, kháng nghị:*

 \* Án có kháng cáo: 8 vụ/8 bị cáo. Kết quả xét xử phúc thẩm: Giữ nguyên án sơ thẩm 4 vụ/4 bị cáo, sửa án sơ thẩm (giảm mức hình phạt) 1 vụ/1 bị cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm 2 vụ/2 bị cáo (do người kháng cáo rút đơn kháng cáo). Chưa có kết quả xét xử phúc thẩm 1 vụ/ 1 bị cáo.

 \* Án vừa có kháng cáo vừa có kháng nghị: 1 vụ/1 bị cáo. Kết quả xét xử phúc thẩm: Chấp nhận một phần kháng cáo, kháng nghị, sửa án sơ thẩm, giảm mức hình phạt.

*1.2.2. Công tác xét xử, giải quyết án tranh chấp dân sự*

Số vụ, việc phải giải quyết: 31 vụ (tăng 18 vụ so với năm 2016). Số án đã giải quyết: 11 vụ, trong đó đưa ra xét xử 2 vụ, quyết định công nhận sự thoả thuận các đương sự 3 vụ, đình chỉ 1 vụ, tạm đình chỉ 5 vụ (tỷ lệ giải quyết xong là 35,5%). Số án còn lại đang giải quyết: 20 vụ (phần lớn mới thụ lý).

Nguyên nhân tranh chấp về đất đai chủ yếu do có sự thay đổi về ranh giới giữa các thửa đất không có mốc giới kiên cố, có sự biến động trong quá trình sử dụng, mặt khác diện tích sử dụng đất thực tế không đúng như diện tích được giao (phần lớn là ít nhất một bên có diện tích lớn hơn số liệu ghi trong bản đồ và Giấy chứng nhận), không có tọa độ định vị. Về đòi nợ vay do bên vay gặp khó khăn, không có khả năng trả nợ; về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chủ yếu là trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

*Về án có kháng cáo:*

Án có kháng cáo 02 vụ, chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

 *1.2.3. Công tác xét xử, giải quyết án hôn nhân gia đình*

Số vụ, việc phải giải quyết 120 vụ *(tăng 11 vụ so với 2016)*, trong đó: Ly hôn 117 vụ, chiếm 97,5%; Yêu cầu không công nhận là vợ chồng 2 vụ, chiếm 1,7%; Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn 1 vụ, chiếm 0,84%. Số án đã giải quyết: 103 vụ, trong đó đưa ra xét xử 10 vụ, quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận các đương sự 65vụ, hòa giải đoàn tụ thành 1, đình chỉ 25 vụ, tạm đình chỉ 2 vụ (tỷ lệ giải quyết xong là 85,8%). Số án còn lại đang giải quyết: 17 vụ.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chủ yếu là do bất đồng quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống, gia đình nhưng các bên không có sự điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp; có nguyên nhân từ bạo lực gia đình; vi phạm nghĩa vụ vợ chồng... không được giải quyết thỏa đáng làm phát sinh mâu thuẫn và ngày một sâu sắc, tình trạng quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến ly hôn.

*Về án có kháng cáo:*

Án có kháng cáo 02 vụ (Ly hôn), chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

*1.2.4. Công tác giải quyết, xét xử án kinh doanh thương mại (kinh tế):*

Tổng số án phải giải quyết07 vụ. Số án đã giải quyết 06 vụ, trong đó: Đình chỉ 04 vụ, Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 01 vụ, xét xử 01 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 85,7%. Số án còn lại 01 vụ, đang trong thời hạn giải quyết.

* + 1. *Công tác giải quyết việc dân sự*

Tổng số việc phải giải quyết 03. Số việc đã giải quyết 02 (ra quyết định chấp nhận yêu cầu của đương sự), tỷ lệ giải quyết 66,7%. Số việc còn lại 01, đang trong thời hạn giải quyết.

Trong công tác giải quyết các loại án dân sự, Tòa án đã đi sâu tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, tranh chấp để vận động đương sự, kiên trì hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên tỷ lệ án đình chỉ do nguyên đơn rút đơn khởi kiện, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án, công nhận thuận tình ly hôn khá cao (*100 vụ/120 vụ án đã giải quyết xong, chiếm tỷ lệ 83%, trong đó:**Án**tranh chấp dân sự là 36% , án hôn nhân và gia đình là 88,3 %, án kinh doanh thương mại là 83,*3*%*). Việc giải quyết, xét xử án dân sự đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng; khách quan, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đương sự.

*1.2.6. Công tác giải quyết việc khác thuộc thẩm quyền Tòa án*

Tổng số phải giải quyết: 6 trường hợp (thụ lý trong năm). Số đã giải quyết: 6, trong đó:

- Việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự khoản thu nộp ngân sách Nhà nước về án phí 2 trường hợp (chấp nhận đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự, với tổng số là 4.639.650 đồng).

- Áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 04 trường hợp, bao gồm: Đưa vào trường giáo dưỡng 02 trường hợp, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 trường hợp, hoãn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 trường hợp.

Công tác giải quyết việc khác thuộc thẩm quyền Tòa án đều được tiến tiến hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

**2. Công tác thi hành án hình sự**

Tổng số trường hợp phải giải quyết: 56. Số đã giải quyết: 56, trong đó:

- Tổng số phải đưa ra thi hành án hình sự 45 trường hợp người bị kết án. Đã đưa ra thi hành 45 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: Ủy thác cho Tòa án khác ra quyết định thi hành án hình sự đối với 2 trường hợp, ra quyết định thi hành án hình sự đối với 43 trường hợp (bao gồm: 13 trường hợp người bị kết án phạt tù đang bị tạm giam, 14 trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại khi xét xử, 13 trường hợp người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, 3 trường hợp người bị kết án phạt cải tạo không giam giữ).

- Cấp Giấy chứng nhận xóa án tích: 04 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

- Rút ngắn thời gian thử thách án treo: 07 trường hợp, đạt tỷ lệ 100% (trong đó: Ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo: 03 trường hợp, đình chỉ giải quyết: 04 trường hợp).

Công tác thi hành án hình sự được tiến hành kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Các trường hợp bị cáo bị kết án phạt tù đều được Tòa án thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú biết. Theo dõi, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong việc bắt người bị kết án phạt tù đi chấp hành án, không có người bị kết án phạt tù còn tại ngoại.

**3. Các mặt công tác khác**

**3.1. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Đơn khiếu nại: 02 đơn (đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án), đã xử lý: 02, đạt tỷ lệ 100%.

**3.2. Công tác tiếp công dân**

Tòa án đã tiếp nhận, kịp thời hướng dẫn cho công dân, người đến liên hệ thủ tục, nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu; chuẩn bị các điều kiện vật chất, phân công Lãnh đạo, cán bộ trực theo lịch để tiếp công dân khi có yêu cầu.

**3.3. Công tác Hội thẩm**

Tòa án đã phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi Hội thẩm công tác để phân công Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử hợp lý, cung cấp một số văn bản pháp luật và tài liệu nghiệp vụ phục công tác xét xử cho Hội thẩm; phối hợp tốt với Trưởng Đoàn Hội thẩm và tạo điều kiện thuận lợi để các vị Hội thẩm tham gia tập huấn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức (03 đợt). Hội thẩm khi tham gia xét xử đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, một số trường hợp Hội thẩm đã được phân công nhưng không tham gia phiên tòa để xét xử do bận công tác cơ quan, đơn vị nên phải thay đổi Hội thẩm khác, có trường hợp phải thay đổi nhiều lần mới có Hội thẩm tham gia xét xử tại phiên tòa.

**4. Đánh giá chung**

Năm 2017, Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh đã thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu giải quyết các loại án; thực hiện cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020", trọng tâm là tăng cường tranh tụng tại phiên tòa, tiến hành phiên tòa rút kinh nghiệm; chất lượng xét xử, giải quyết các loại án giữ được ổn định, đúng quy định của pháp luật; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trên tất cả các mặt công tác, góp phần giữ vững kỷ cương pháp luật, an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị địa phương.

**5. Một số tồn tại, khó khăn**

**5.1. Tồn tại**

Công tác xét xử có những hạn chế như vẫn còn thiếu chủ động trong việc cập nhật, trao đổi, nắm tình hình chung trong Hệ thống Toà án, tỷ lệ giải quyết xong một số loại án chưa cao. Việc gửi văn bản tố tụng vẫn còn một số trường hợp thiếu kịp thời.

**5.2. Khó khăn**

Số lượng Thẩm phán, cán bộ làm công tác hành chính tư pháp ít (03 Thẩm phán, 01 cán bộ văn phòng hành chính tư pháp), trong khi số lượng các loại án phải giải quyết tương đối lớn so với số lượng biên chế nên hoạt động xét xử, công tác hành chính tư pháp còn gặp khó khăn nhất định, hạn chế đến tiến độ giải quyết vụ việc.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2018**

1. Triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Đơn vị.

2. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/02/2002 của Bộ chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”, chương trình trọng tâm công tác tư pháp của Hệ thống Tòa án nhân dân; Tiếp tục thực hiện đổi mới việc tổ chức phiên tòa, chú trọng tăng cương tranh tụng theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị và pháp luật về tụng tụng theo luật sửa đổi, bổ sung mới được ban hành.

3. Giữ vững ổn định và nâng cao chất lượng xét xử, đảm bảo xét xử, giải quyết án, thi hành án hình sự kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Khắc phục những tồn tại, khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

4. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng; với chính quyền địa phương, cơ quan, ban, ngành có liên quan trong việc giải quyết, xét xử các loại án, nhất là đối với các vụ án trọng điểm, các vụ án đưa đi xét xử lưu động. Giải quyết kịp thời các vụ án phức tạp, nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị Hội đồng nhân dân, UBND Huyện hỗ trợ thêm kinh phí cho hoạt động công tác Đoàn Hội thẩm Tòa án Huyện.

***Nơi nhận:* CHÁNH ÁN**

 - HĐND huyện QN;

 - Lưu TAQN.

 **Nguyễn Mậu Đảo**